

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
HỌC ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH THỨ HAI NĂM 2026 _ĐỢT 1

Căn cứ Thông báo số 1944/TB-DHTM ngày 03/08/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc Đăng ký xét tuyển đại học chính quy chương trình thứ hai năm 2026 _Đợt 1;

Căn cứ kết quả học tập chương trình thứ nhất và các điều kiện quy định của Trường đối với sinh viên đăng ký xét tuyển đại học chính quy chương trình thứ hai tại thời điểm đăng ký;

Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên và kế hoạch giảng dạy học tập hàng năm của Trường,

Trường thông báo kết quả sinh viên đủ điều kiện học đại học chính quy chương trình thứ hai năm 2026 theo ngành (chương trình đào tạo) như sau:

STT	Ngành (chương trình đào tạo)	SLSV
1	Quản trị kinh doanh (Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh)	1
2	Marketing (Marketing số)	4
3	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	6
4	Kiểm toán (Kiểm toán)	3
5	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)	9
6	Kinh doanh quốc tế (Thương mại quốc tế)	2
7	Kinh tế (Quản lý kinh tế)	2
8	Tài chính - Ngân hàng (Tài chính - Ngân hàng thương mại)	2
9	Thương mại điện tử (Quản trị thương mại điện tử)	1
10	Thương mại điện tử (Kinh doanh số)	1
11	Hệ thống thông tin quản lý (Quản trị Hệ thống thông tin)	3
12	Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh thương mại)	4
13	Luật kinh tế (Luật kinh tế)	13
14	Luật kinh tế (Luật thương mại quốc tế)	1
15	Quản trị nhân lực (Quản trị nhân lực doanh nghiệp)	1
16	Ngôn ngữ Trung Quốc (Tiếng Trung thương mại)	6
17	Khoa học máy tính (Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh)	2

(Có danh sách sinh viên kèm theo)

Sinh viên có thể tiến hành đăng ký học tập chương trình đào tạo thứ 2 trong thời gian đăng ký học tập bổ sung đợt 2 của HKI (2026-2027) theo Thông báo số 930 ngày 13/4/2026. Trong quá trình ĐKHT, nếu cần hỗ trợ, sinh viên liên hệ số điện thoại 0889352062 trong giờ hành chính hoặc inbox vào fanpage của Phòng Quản lý đào tạo (<https://www.facebook.com/QLDT.DHTM>) để được hướng dẫn và giải đáp.

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo);
- Lưu: VT, TT&TS, QLĐT, KHTC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Hoàng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HỌC ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH THỨ HAI NĂM 2026_ĐỢT 1

(Kèm theo Thông báo số 212/QĐ-DHTM ngày 13 tháng 8 năm 2026)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Mã Sinh viên	Chương trình thứ nhất					Chương trình thứ hai		Ghi chú
					Lớp hành chính	Tổng số TCTL	Điểm TBCTL	Năm trúng tuyển	Đạt ngưỡng ĐBCL đầu vào năm 2026	Ngành (Chương trình đào tạo)		
1	Hoàng Tuệ	An	04/11/2006	24D107054	K60QT2	56	3.21	2024	Đạt	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)		
2	Trần Thị Tâm	An	30/05/2006	24D170054	K60N2	59	3.46	2024	Đạt	Marketing (Marketing số)		
3	Lã Nguyễn Khánh	An	24/02/2006	24D107001	K60QT1	59	3.07	2024	Đạt	Quản trị kinh doanh (Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh)		
4	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	08/04/2006	24D150003	K60D1	65	3.3	2024	Đạt	Luật kinh tế (Luật kinh tế)		
5	Phạm Thị Minh	Anh	04/06/2005	23D170006	K59N1	92	3.57	2023	Đạt	Marketing (Marketing số)		
6	Phạm Ngọc	Anh	14/06/2005	23D160057	K59F2	95	3.02	2023	Đạt	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)		
7	Dương Viết	Ánh	17/12/2006	24D120056	K60C2	67	3.73	2024	Đạt	Khoa học máy tính (Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh)		
8	Đình Công	Bảo	06/10/2006	24D170216	K60N5	59	3	2024	Đạt	Kinh tế (Quản lý kinh tế)		
9	Lê Quốc	Bình	24/12/2006	24D300061	K60LQ2	65	3.52	2024	Đạt	Luật kinh tế (Luật kinh tế)		
10	Nguyễn Nhật Minh	Châu	11/12/2006	24D106114	K60AAI3	64	3.66	2024	Đạt	Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh thương mại)		
11	Trần Lê Diệp	Chi	08/11/2006	24D145006	K60IK1	61	3.27	2024	Đạt	Luật kinh tế (Luật kinh tế)		
12	Nguyễn Linh	Chi	22/09/2005	24D106115	K60AAI3	67	3.19	2024	Đạt	Khoa học máy tính (Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh)		
13	Phan Trường	Đức	20/04/2006	24D107066	K60QT2	53	3.67	2024	Đạt	Luật kinh tế (Luật kinh tế)		
14	Lê Minh	Đức	29/09/2006	24D100117	K60A3	58	2.5	2024	Đạt	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)		
15	Lò Thùy	Dung	20/07/2006	24D400070	K60V2	60	3.34	2024	Đạt	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)		
16	Trần Đức	Dũng	18/02/2006	24D190007	K60S1	60	3.08	2024	Đạt	Luật kinh tế (Luật kinh tế)		
17	Nguyễn Văn	Giang	01/11/2005	23D220091	K59T3	92	3.14	2023	Đạt	Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh thương mại)		
18	Hà Thu	Hiền	06/08/2006	24D170072	K60N2	61	3.7	2024	Đạt	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)		
19	Triệu Hoàng	Hiếu	12/03/2006	24D170175	K60N4	59	3.2	2024	Đạt	Tài chính - Ngân hàng (Tài chính - Ngân hàng thương mại)		



STT	Họ và tên		Ngày sinh	Mã Sinh viên	Chương trình thứ nhất					Chương trình thứ hai	Ghi chú
					Lớp hành chính	Tổng số TCTL	Điểm TBCTL	Năm trúng tuyển	Đạt ngưỡng ĐBCL đầu vào năm 2026	Ngành (Chương trình đào tạo)	
20	Nguyễn Thị Khánh	Hoài	02/01/2006	24D106070	K60AAI2	57	3.45	2024	Đạt	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	
21	Đỗ Duy	Hưng	12/03/2006	24D100175	K60A4	58	2.57	2024	Đạt	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)	
22	Đặng Ngọc	Khánh	08/01/2006	24D200098	K60P3	55	3.08	2024	Đạt	Kinh tế (Quản lý kinh tế)	
23	Trần Thị Hải	Lam	18/05/2006	24D170076	K60N2	61	3.07	2024	Đạt	Kinh doanh quốc tế (Thương mại quốc tế)	
24	Nguyễn Thanh	Lâm	29/12/2006	24D109060	K60AS2	59	3.03	2024	Đạt	Luật kinh tế (Luật kinh tế)	
25	Hoàng Phương	Linh	25/05/2005	23D220139	K59T4	95	3,55	2023	Đạt	Ngôn ngữ Trung Quốc (Tiếng Trung thương mại)	
26	Phạm Thùy	Linh	14/11/2005	23D170143	K59N3	92	3.18	2023	Đạt	Thương mại điện tử (Kinh doanh số)	
27	Phan Hà	Linh	04/08/2005	23D150026	K59D1	99	2.75	2023	Đạt	Kiểm toán (Kiểm toán)	
28	Hoàng Phương	Linh	22/08/2006	24D201067	K60PQ2	64	3.39	2024	Đạt	Kinh doanh quốc tế (Thương mại quốc tế)	
29	Bùi Khánh	Linh	17/06/2005	23D122119	K59CC3	94	2.79	2023	Đạt	Tài chính - Ngân hàng (Tài chính - Ngân hàng thương mại)	
30	Đặng Gia	Linh	02/11/2007	25D109027	K61AS1	30	3.35	2025	Đạt	Luật kinh tế (Luật kinh tế)	
31	Nguyễn Hà	Linh	22/10/2006	24D210071	K60U2	54	2.84	2024	Đạt	Ngôn ngữ Trung Quốc (Tiếng Trung thương mại)	
32	Nguyễn Ngọc	Long	28/05/2006	24D170184	K60N4	62	2.85	2024	Đạt	Thương mại điện tử (Quản trị thương mại điện tử)	
33	Cao Thị Phương	Mai	19/01/2006	24D186076	K60HHI2	59	3.03	2024	Đạt	Luật kinh tế (Luật kinh tế)	
34	Đình Quang	Minh	10/02/2006	24D310033	K60LXI1	61	3.21	2024	Đạt	Ngôn ngữ Trung Quốc (Tiếng Trung thương mại)	
35	Vũ Huyền	My	05/09/2006	24D107138	K60QT3	59	3.36	2024	Đạt	Marketing (Marketing số)	
36	Nguyễn Nhật	Nam	14/08/2006	24D186079	K60HHI2	59	2.98	2024	Đạt	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)	
37	Nguyễn Thúy	Ngoan	02/06/2005	23D220069	K59T2	92	3,36	2022	Đạt	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	
38	Đỗ Minh	Ngọc	02/01/2006	24D290089	K60DK2	59	3.24	2024	Đạt	Luật kinh tế (Luật kinh tế)	
39	Hoàng Minh	Ngọc	01/05/2006	24D106088	K60AAI2	57	3.37	2024	Đạt	Hệ thống thông tin quản lý (Quản trị Hệ thống thông tin)	
40	Vũ Hồng	Ngọc	13/10/2006	24D107141	K60QT3	59	3.43	2024	Đạt	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)	
41	Đỗ Phương	Nhi	27/07/2006	24D100189	K60A4	58	2.79	2024	Đạt	TM15 - Kiểm toán (Kiểm toán)	
42	Nguyễn Hoàng Phươ	Nhi	19/11/2006	24D210126	K60U3	60	3.35	2024	Đạt	Luật kinh tế (Luật thương mại quốc tế)	
43	Phạm Hoàng	Phúc	29/07/2006	24D170245	K60N5	56	3.12	2024	Đạt	Thương mại điện tử (Quản trị thương mại điện tử)	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Mã Sinh viên	Chương trình thứ nhất					Chương trình thứ hai	Ghi chú
					Lớp hành chính	Tổng số TCTL	Điểm TBCTL	Năm trúng tuyển	Đạt ngưỡng ĐBCL đầu vào năm 2026	Ngành (Chương trình đào tạo)	
44	Nguyễn Hà	Phuong	18/09/2006	24D270031	K60DC1	58	2.93	2024	Đạt	Kiểm toán (Kiểm toán)	
45	Nguyễn Bích	Phuong	02/12/2006	24D107038	K60QT1	57	3.54	2024	Đạt	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	
46	Nguyễn Trọng Hoàng	Quân	09/06/2006	24D310148	K60LXI3	66	3.78	2024	Đạt	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	
47	Nguyễn Văn Chí	Quảng	10/10/2006	24D160041	K60F1	67	3.9	2024	Đạt	Luật kinh tế (Luật kinh tế)	
48	Nguyễn Đức	Tâm	27/08/2006	24D250039	K60BLH1	49	3.57	2024	Đạt	Ngôn ngữ Trung Quốc (Tiếng Trung thương mại)	
49	Lê Tất	Thành	15/01/2006	24D107147	K60QT3	59	3.58	2024	Đạt	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)	
50	Nguyễn Thị Hương	Thảo	16/03/2006	24D180036	K60H1	58	3.98	2024	Đạt	Luật kinh tế (Luật kinh tế)	
51	Lê Thanh	Thu	23/05/2006	24D109038	K60AS1	59	3	2024	Đạt	Hệ thống thông tin quản lý (Quản trị Hệ thống thông tin)	
52	Đoàn Nguyệt	Thu	22/09/2006	24D160046	K60F1	59	2.51	2024	Đạt	Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh thương mại)	
53	Ngô Thị	Thủy	31/08/2006	24D200076	K60P2	58	3.53	2024	Đạt	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)	
54	Nguyễn Bảo	Trâm	20/09/2006	24D145190	K60IK4	58	3.16	2024	Đạt	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)	
55	Phan Thị Quỳnh	Trang	02/09/2006	24D210092	K60U2	64	3.46	2024	Đạt	Luật kinh tế (Luật kinh tế)	
56	Trần Huyền	Trang	22/05/2006	24D310051	K60LXI1	51	3.02	2024	Đạt	Ngôn ngữ Trung Quốc (Tiếng Trung thương mại)	
57	Trần Diệu	Trang	16/02/2006	24D156039	K60DDI1	59	2.99	2024	Đạt	Luật kinh tế (Luật kinh tế)	
58	Nguyễn Thị Thu	Trang	07/11/2006	24D200078	K60P2	58	3.47	2024	Đạt	Marketing (Marketing số)	
59	Trương Quốc	Triệu	14/03/2004	23D200037	K59P1	99	2.96	2023	Đạt	Ngôn ngữ Trung Quốc (Tiếng Trung thương mại)	
60	Phạm Thị Thảo	Vi	10/05/2006	24D160108	K60F2	59	3.46	2024	Đạt	Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh thương mại)	
61	Lê Hà	Vy	18/10/2006	24D170259	K60N5	59	2.85	2024	Đạt	Quản trị nhân lực (Quản trị nhân lực doanh nghiệp)	



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Hoàng